

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Số: 1540/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Nông, ngày 06 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình: Xây dựng
hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu một số Sở, Ban, ngành
của tỉnh (giai đoạn 1)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 23 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định Quy trình thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn Ngân sách Nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông tại Tờ trình số 186/TTr-STC ngày 24 tháng 8 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

1. Tên dự án: Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu một số Sở, Ban, ngành của tỉnh (giai đoạn 1).

2. Chủ đầu tư: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đắk Nông.

3. Đơn vị thi công: Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin Địa lý eK.

4. Địa điểm xây dựng: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đắk Nông.

5. Thời gian thi công:

Ngày khởi công: 17/9/2015; ngày hoàn thành: 16/11/2015.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng.

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	1.116.252.000	900.000.000	216.252.000
Ngân sách địa phương	1.116.252.000	900.000.000	216.252.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng.

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng số	1.132.495.000	1.116.252.000
- Chi phí thiết bị	1.022.725.000	1.020.000.000
- Chi phí quản lý dự án	21.514.000	19.821.000
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	68.962.000	68.716.000
- Chi phí khác	4.294.000	7.715.000
- Chi phí dự phòng	15.000.000	0

Tổng số chi phí đầu tư được quyết toán (bằng chữ): Một tỷ, một trăm mười sáu triệu, hai trăm năm mươi hai nghìn đồng.

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng.

Nội dung	Thuộc Chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số	1.116.252.000			
- Tài sản cố định	1.116.252.000			
- Tài sản lưu động				

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: Đồng.

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	1.116.252.000	
Ngân sách địa phương	1.116.252.000	Nguồn vốn đầu tư cho khoa học và công nghệ

b) Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 12/7/2016 (ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán) là:

- Tổng nợ phải trả : 216.252.000 đồng.
- Tổng nợ phải thu : 0 đồng.

(Có phụ lục chi tiết đính kèm).

* Sau khi hoàn tất thanh toán công nợ, chủ đầu tư chịu trách nhiệm bổ sung, lưu hồ sơ các chứng từ thanh toán và hoá đơn VAT theo đúng quy định; đồng thời, thực hiện tất toán tài khoản để đóng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách theo quy định tại Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn đăng ký cấp và sử dụng mã số các đơn vị có quan hệ với ngân sách.

c) Chịu trách nhiệm toàn diện về khối lượng, chất lượng nghiệm thu và tính chính xác đối với số liệu quyết toán, tính pháp lý đối với tài liệu trong hồ sơ trình duyệt quyết toán vốn đầu tư theo quy định tại Luật Xây dựng và Nghị định của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư và xây dựng công trình.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

a) Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: Đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn	Tài sản ngắn hạn
Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đắk Nông	1.116.252.000	0

b) Quản lý, duy trì, vận hành công trình theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước; Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/06/2009 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước và các quy định hiện hành.

3. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan:

a) Ban quản lý dự án, đơn vị tư vấn giám sát: Chịu trách nhiệm về chất lượng, khối lượng hoàn thành được nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán.

b) Tổ chức, cá nhân thực hiện thẩm tra, thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, kết quả đấu thầu và người có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư, dự toán, tổng dự toán: Chịu trách nhiệm về tính đúng đắn của khối

lượng, tính phù hợp của đơn giá trong hồ sơ báo cáo kết quả thẩm tra, thẩm định theo quy định của pháp luật.

4. Sở Tài chính chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra trên cơ sở hồ sơ quyết toán do chủ đầu tư cung cấp.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT (Va). 5



Nguyễn Bốn



TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Dự án: Xây dựng Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu một số Sở, Ban, ngành của tỉnh (giai đoạn 1)
(Kèm theo Quyết định số 1540/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán			Tình hình công nợ đến ngày 12/7/2016		
			Chủ đầu tư đề nghị	Giá trị quyết toán	Chênh lệch	Số cấp phát	Phải trả	Phải thu
1	Chi phí thiết bị	1.022.725.000	1.020.000.000	1.020.000.000	-	900.000.000	120.000.000	-
2	Chi phí quản lý dự án	21.514.000	19.821.000	19.821.000	-	-	19.821.000	-
3	Chi phí tư vấn	68.962.000	68.716.000	68.716.000	-	-	68.716.000	-
	Chi phí tư vấn lập báo cáo đầu tư	-	10.333.000	10.333.000	-	-	10.333.000	-
	Chi phí lập TKTC-DT	-	33.220.000	33.220.000	-	-	33.220.000	-
	Chi phí lập hồ sơ mời thầu		953.000	953.000	-	-	953.000	-
	Chi phí lựa chọn nhà thầu		1.410.000	1.410.000	-	-	1.410.000	-
	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	-	22.800.000	22.800.000	-	-	22.800.000	-
4	Chi phí khác	4.294.000	4.509.000	7.715.000	3.206.000	-	7.715.000	-
	Chi phí thẩm định báo cáo đầu tư	-	215.000	215.000	-	-	215.000	-
	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	-	4.294.000	7.500.000	3.206.000	-	7.500.000	-
5	Chi phí dự phòng	15.000.000	-	-	-	-	-	-
	Tổng số	1.132.495.000	1.113.046.000	1.116.252.000	3.206.000	900.000.000	216.252.000	-

